

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2025/HC-ST

Ngày 29 - 4 - 2025

*“V/v Kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thuần.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hồ Anh Hoàng, bà Huỳnh Ánh Hồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 239/2024/TLST-HC, ngày 12/11/2024 về kiện “Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HC, ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn 8X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1978. Địa chỉ: Hẻm 310 HV, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện C. Địa chỉ: Km22, Quốc lộ 27, xã DB, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Phú H – Phó chủ tịch UBND huyện C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Đức H1 – Phó trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn 8X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người khởi kiện ông Trần Văn T và người đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Ông Trần Văn T là chủ sử dụng thửa đất số 260, tờ bản đồ số 40, diện tích 5.460m² tại xã E, huyện C (trước đây huyện KA), tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 833 456 do Ủy ban nhân dân huyện KA cấp ngày 08/02/1999 cho Hộ ông Trần Văn T. Thửa đất này đã được đăng ký tặng cho ông T vào ngày 28/4/2022.

Về nguồn gốc thửa đất số 260: Khoảng năm 1986, hộ ông T được Nông trường Cà phê 19/5 (nay là thành phố B1) cấp khoảng 5.500m² đất để sử dụng vào mục đích đất ở và trồng cây lâu năm. Năm 1999, hộ ông T được UBND huyện KA cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 833 456 cho thửa đất này. Năm 2022, hộ ông T đã làm thủ tục tặng cho toàn bộ thửa đất theo giấy chứng nhận này cho ông T và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C xác nhận ngày 28/4/2022.

Tuy nhiên, ông T cho rằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này được cấp không đúng với hiện trạng sử dụng đất, có sai sót về diện tích, cấp chồng lấn và không đúng ranh giới. Cụ thể:

- Theo Giấy chứng nhận, thửa đất số 260 có diện tích 5.460m² nhưng diện tích thực tế khoảng 6.647m².
- Một phần diện tích do ông Trần Văn T đang sử dụng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T1;
- Thửa đất tiếp giáp đường đi từ năm 1986 nhưng không thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do những sai sót nêu trên, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 833 456 do Ủy ban nhân dân huyện KA cấp ngày 08/02/1999 cho Hộ ông Trần Văn T (đã đăng ký tặng cho ông Trần Văn T ngày 28/4/2022).

2/ Giao cho ông Trần Văn T quyền và nghĩa vụ liên hệ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

*** Tại bản tự khai ngày 20/02/2025, ông Lê Phú H – Phó chủ tịch UBND huyện C trình bày:**

Ngày 27/12/2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường cùng các đơn vị liên quan đã làm việc để thu thập hồ sơ, tài liệu và xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đối với thửa đất số 260. Kết quả làm việc cho thấy:

- Việc UBND huyện KA cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 832456 ngày 08/02/1999 cho hộ ông Trần Văn T đối với thửa đất số 260 có sai sót về diện tích sử dụng đất.
- Các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T1 (thửa 258, sau đổi thành 427, 428) và hộ ông Nguyễn Văn B2 (thửa 259, sau đổi thành 465, 466) cũng có sai sót về diện tích, hiện trạng sử dụng đất.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T1 (thửa 264) cũng có sai sót về diện tích sử dụng đất.

Tại buổi làm việc chưa thống nhất được thời điểm hình thành tuyến đường đi qua một phần các thửa đất 260, 264, 265, 268 và 468 nên thống nhất đề nghị UBND xã E xác minh thêm thông tin về tuyến đường này.

Ngày 20/02/2024, UBND xã E có Báo cáo số 24/BC-UBND về kết quả thẩm tra về nguồn gốc, thời điểm hình thành tuyến đường giao thông nêu trên được hình thành từ năm 1986, được sử dụng làm lối đi chung liên tục từ đó đến nay.

Ngày 15/8/2024, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã làm việc với ông Trần Văn T và căn cứ điểm d, khoản 2, khoản 4, Điều 152 Luật Đất đai năm 2024 thì cơ quan có thẩm quyền không thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp sai nếu người được cấp đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai; việc xử lý thiệt hại thuộc thẩm quyền của Tòa án. Do đó, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Về nguồn gốc và hiện trạng sử dụng đất của hộ ông Trần Văn T: Khoảng năm 1986, hộ ông T được Nông trường cà phê 19/5 cấp đất. Năm 1999, hộ ông T được UBND huyện KA cấp Giấy chứng nhận cho thửa 260, diện tích 5.460m², mục đích 400m² đất ở và 5.060m² đất trồng cà phê. Năm 2022, hộ ông T làm thủ tục tặng cho thửa đất này cho ông T.

Kiểm tra hiện trạng cho thấy một phần cạnh phía Nam thửa đất giáp tuyến đường bê tông dài khoảng 160m, rộng khoảng 2,8m, trong đó khoảng 77m² thuộc thửa 260 đã cấp cho hộ ông T. Theo bản đồ địa chính năm 2014, thửa 260 được đo đạc lại thành thửa 417, diện tích 6.647,1m², tăng khoảng 1.187,1m² so với diện tích được cấp năm 1999.

UBND huyện C kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét hồ sơ, tài liệu và các tình tiết liên quan để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi của những người liên quan.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H2 trình bày tại bản tự khai:**

Bà H2 và ông Trần Văn T là vợ chồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 833 456 cấp cho Hộ ông Trần Văn T đối với thửa đất số 260 đã được tặng cho ông T vào ngày 28/4/2022. Do đó, thửa đất này hiện là tài sản riêng của ông Trần Văn T. Bà H2 cho rằng việc giải quyết vụ án không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của bà nên từ chối tham gia tố tụng.

*** Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và trích đo hiện trạng thửa đất thể hiện:**

Hiện trạng đất gia đình ông Trần Văn T sử dụng có diện tích 6.218,4m² tại thửa đất số 260, tờ bản đồ số 40, xã E. Địa chỉ thửa đất thuộc Thôn 8X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Có Tứ cận: phía Đông giáp đất ông Nguyễn Duy C1, phía Tây giáp suối, phía Nam một phần giáp đất hộ ông H3 tại thửa 262 và một phần giáp đường đất, một phần giáp đường bê tông (đối diện thửa 264 của hộ ông T1), phía Bắc giáp đất hộ ông T1 tại thửa 259.

Trên đất có các tài sản gồm 01 nhà cấp IV (mái lợp tôn, nền lát gạch men, tường xây gạch có tô trát và lát gạch men) và công trình phụ với tổng diện tích 56m²; 01 sân bê tông diện tích khoảng 200m²; phần diện tích còn lại được trồng cây cà phê xen cây tiêu.

*** Tại phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc B là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của ông T.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Về nội dung vụ án, căn cứ hồ sơ, tài liệu và lời trình bày của các đương sự, xét thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 833 456 cấp cho hộ ông Trần Văn T có nhiều sai sót so với hiện trạng và quá trình sử dụng đất thực tế, thuộc trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai theo điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai năm 2024. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T là có cơ sở để chấp nhận.

Từ đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 833 456 đã cấp sai và giao cho ông Trần Văn T quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ông Trần Văn T khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 833 456 do Ủy ban nhân dân huyện KA cấp ngày 08/02/1999. Đây được xem là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 833 456 được cấp ngày 08/02/1999. Tuy nhiên, ông T cho rằng các sai sót của Giấy chứng nhận này chỉ được phát hiện trong quá trình sử dụng và làm các thủ tục liên quan sau này. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện đối với trường hợp này được tính từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính bị

kiện. Xét thấy, việc ông T phát hiện các sai sót và tiến hành khởi kiện là trong thời hiệu theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện là ông Lê Phú H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người bị kiện là ông Phạm Đức H1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H2 đã có bản tự khai và từ chối tham gia tố tụng. Xét đây là phiên tòa được mở hợp lệ, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 833 456 do Ủy ban nhân dân huyện KA cấp ngày 08/02/1999.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, trích đo hiện trạng thửa đất, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguồn gốc thửa đất số 260, tờ bản đồ số 40 tại xã E, huyện C được hộ ông Trần Văn T sử dụng từ khoảng năm 1986, được Nông trường Cà phê 19/5 cấp cho khoảng 5.500m² để ở và trồng cây lâu năm. Đến năm 1999, hộ ông T được UBND huyện KA cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 832456 với diện tích 5.460m². Năm 2022, Giấy chứng nhận này được đăng ký tặng cho ông T.

Tuy nhiên, qua xem xét, thẩm định tại chỗ và trích đo hiện trạng thửa đất ngày 06/3/2025, Hội đồng xét xử nhận thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 832456 cấp cho hộ ông Trần Văn T có những sai sót nghiêm trọng so với hiện trạng sử dụng đất thực tế tại thời điểm cấp cũng như hiện tại, thể hiện qua kết quả trích đo hiện trạng thửa đất như sau:

- Diện tích thực tế sử dụng gia đình ông T sử dụng là 6.218,4m² tại thửa đất số 260, tờ bản đồ số 40, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Diện tích này lớn hơn đáng kể so với diện tích 5.460m² được ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp năm 1999. Mặc dù diện tích này khác so với diện tích đo đạc năm 2014 (khoảng 6.647m²), nhưng đều cho thấy sự sai lệch lớn so với diện tích trên Giấy chứng nhận năm 1999.

- Tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Duy C1; phía Tây giáp suối; phía Nam một phần giáp đất hộ ông H3 tại thửa 262 và một phần giáp đường đất, một phần giáp đường bê tông (đối diện thửa 264 của hộ ông T1); phía Bắc giáp đất hộ ông T1 tại thửa 259. Việc thửa đất giáp đường đi hình thành từ năm 1986 (theo báo cáo số 24/BC-UBND ngày 20/02/2024 của UBND xã E) nhưng không thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được thể hiện qua kết quả thẩm định hiện trạng giáp đường bê tông và đường đất.

- Qua trình bày của ông Lê Phú H – Phó chủ tịch UBND huyện C đã xác nhận việc UBND huyện KA cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 832456 ngày

08/02/1999 cho hộ ông Trần Văn T đối với thửa đất số 260 có sai sót về diện tích sử dụng đất. Ngoài ra, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho các hộ lân cận (thửa 258, 264, 259, 260) cũng có sai sót về diện tích, hiện trạng sử dụng đất và có con đường đi qua một phần các thửa đất 260, 264, 265, 268 và 468.

Những sai sót nêu trên trong quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 832456 ngày 08/02/1999 đã vi phạm các quy định của pháp luật về đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận, dẫn đến việc Giấy chứng nhận đã cấp không đúng diện tích đất, không đúng ranh giới và không phản ánh đúng hiện trạng sử dụng đất.

Theo điểm d, khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai năm 2024 quy định các trường hợp Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp, trong đó bao gồm trường hợp *"Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, **không đúng diện tích đất**, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận"*.

Tuy nhiên, tại Khoản 4 Điều 152 Luật Đất đai năm 2024 cũng quy định cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong trường hợp cấp không đúng quy định (điểm d, khoản 2 Điều này) nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện chuyên quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai và việc xử lý thiệt hại do việc cấp sai thực hiện theo Bản án, quyết định của Tòa án. Điều này khẳng định thẩm quyền giải quyết vụ việc này thuộc về Tòa án nhân dân.

Xét yêu cầu của ông Trần Văn T về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 833 456, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này là có cơ sở pháp luật bởi Giấy chứng nhận này đã được cấp với nhiều sai sót nghiêm trọng, không đúng với hiện trạng và quá trình sử dụng đất thực tế của hộ ông T tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận, được minh chứng rõ ràng qua kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và trích đo hiện trạng. Việc tồn tại Giấy chứng nhận có sai sót này ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất là ông Trần Văn T.

Đối với yêu cầu được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hội đồng xét xử xét thấy sau khi Giấy chứng nhận cũ bị hủy do cấp sai, ông Trần Văn T - người đang trực tiếp sử dụng thửa đất trên với nguồn gốc và quá trình sử dụng được xác định, và hiện trạng đã được thẩm định, trích đo - có quyền và nghĩa vụ thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai để được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng diện tích, ranh giới và hiện trạng sử dụng đất thực tế. Yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị H2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tại bản tự khai bà xác nhận thửa đất số 260 đã được tặng cho ông Trần Văn T vào ngày 28/4/2022 và hiện là tài sản riêng của ông T, do đó việc giải quyết vụ án không ảnh hưởng đến quyền lợi của bà. Hội đồng xét xử ghi nhận lời trình bày này.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí sử dụng dịch vụ đo đạc hiện trạng thửa đất trong vụ án là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Ông Trần Văn T đã nộp tạm ứng khoản chi phí này.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T được chấp nhận, lỗi dẫn đến việc phát sinh chi phí tố tụng này thuộc về việc cơ quan quản lý nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng quy định. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật. Số tiền tạm ứng chi phí tố tụng ông Trần Văn T đã nộp sẽ được hoàn trả lại cho ông sau khi thu được của người bị kiện.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206; Điều 358, Điều 359 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 152 Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T.
2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 833 456 do Ủy ban nhân dân huyện KA cấp ngày 08/02/1999 cho Hộ ông Trần Văn T, đăng ký tặng cho ông Trần Văn T ngày 28/4/2022, đối với thửa đất số 260, tờ bản đồ số 40 tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
3. Ông Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đối với thửa đất nêu trên.
4. Về chi phí tố tụng: Buộc Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí sử dụng dịch vụ đo đạc hiện trạng thửa đất là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Hoàn trả cho ông Trần Văn T số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) sau khi thu được của Ủy ban nhân dân huyện C.
5. Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo:

Đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Thuấn